TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 10 - 2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chiên và bà Nguyễn Thị Nhẫn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Phương Th, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Ch, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Đỗ Trường M, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Dương Thị Phương Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Trường M kết hôn ngày 23/5/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn anh chị sống chung cùng gia đình anh M 02 tháng, sau đó sống chung cùng gia đình chị 01 năm thì ra ở riêng. Quá trình chung sống, ban đầu hòa thuận hạnh phúc, tháng 12/2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M mải chơi, hay tụ tập bạn bè, chị nhiều lần khuyên giải nhưng anh M không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xô sát. Từ tháng 5/2018 anh chị sống ly thân, từ đó đến nay không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Kim B, sinh ngày 20/7/2015, hiện đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Trường M: Tòa án đã làm các thủ tục triệu tập hợp lệ mà anh M vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Dương Thị Phương Th ly hôn anh Đỗ Trường M, giao cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đỗ Kim B, anh M không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Dương Thị Phương Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Trường M; anh M có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Đỗ Trường M, mặc dù anh M có mặt tại địa phương và biết việc chị Th có đơn xin ly hôn nhưng anh M cố tình gây khó khăn, không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Phương Th và anh Đỗ Trường M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xô sát, mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình nhiều lần hòa giải, chị Th nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, từ tháng 5/2018 anh chị sống ly thân nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, mặc dù anh M biết việc chị Th có đơn xin ly hôn nhưng không hợp tác và không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại địa phương cũng như gia đình anh M, thể hiện: Anh M không chịu khó lao động, thường xuyên tụ tập bạn bè chơi bời, anh chị thường xuyên mâu thuẫn, xô sát, từ tháng 5/2018 chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở. Do vậy, hôn nhân của chị Th và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Th ly hôn anh M là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị Th xác định vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Kim B, sinh ngày 20/7/2015, hiện đang ở cùng chị. Ly hôn, chị Th đề nghị được nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện cháu B còn nhỏ và đang ở cùng chị Th, cháu B phát triển tâm sinh lý bình thường, chị Th đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu phát triển về mọi mặt nên cần giao cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B là phù hợp.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời quá trình giải quyết vụ án anh M vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5]. Về án phí: Chị Dương Thị Phương Th phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho chị Dương Thị Phương Th được ly hôn anh Đỗ Trường M

2. Giao cho chị Dương Thị Phương Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đỗ Kim B, sinh ngày 20/7/2015, anh Đỗ Trường M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Chị Dương Thị Phương Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0000988 ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo, chị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã M, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu